

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số :129/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 05/12/2018
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1.Ông Nguyễn Phương Thanh
- 2.Ông Nguyễn Văn Tiếp

-Thư ký phiên Tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số : 424/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/ 2018/ QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/11/2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: chị Đoàn Thị Yên L, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 155B/10, ấp Phú Thạnh 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ở hiện nay: ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2.Bị đơn: anh Lê Văn Kh, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 155B/10, ấp Phú Thạnh 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Yến Ly trình bày:

Chị và anh Lê Văn Kh do cha mẹ hai bên giới thiệu, anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới ngày 25/01/2008dl có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung với mẹ anh Kh được khoảng một năm thì mẹ anh Kh cất nhà trên đất của mẹ cho vợ chồng ra ở riêng, hàng ngày anh Kh đi làm thuê còn chị là thợ may. Sống hạnh phúc được khoảng 3,4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Kh không chịu làm ăn mà thường xuyên uống rượu về nhà kiểm chuyện chửi chị nhiều lần, chửi cả đêm không cho chị ngủ, làm ảnh hưởng đến tâm lý của con, con chị không tập trung được việc học tập, chị khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Kh vẫn không thay đổi tính nết. Nhận thấy chung sống với anh Kh không hạnh phúc nên ngày 19/7/2017 âm lịch chị đem con về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Sau khi chị đi anh Kh không gặp chị bàn bạc để vợ chồng đoàn tụ mà điện thoại chửi nhiều lần. Nay chị xét thấy không thể trở lại chung sống với anh Kh, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn .

Con chung có một người tên Lê Đoàn Anh Th, sinh ngày 17/10/2009 chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con theo nguyện vọng của con, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng.

Tài sản chung không có
Nợ chung không có.

Qua hai lần hòa giải bị đơn anh Lê Văn Khuyên đều vắng mặt.

Tại phiên tòa: nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

-Bị đơn anh Lê Văn Kh vắng mặt lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Chị Đoàn Thị Yến L khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn Kh, nơi cư trú: ấp Phú Thạnh 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Chị Đoàn Thị Yến L và anh Lê Văn Kh tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/3/2009, hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, xét thấy:

Sau khi cưới chị L và anh Kh chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Kh không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu, chị L khuyên ngăn nhưng anh Kh không thay đổi dẫn đến vợ chồng cự cãi nhiều lần. Nhận thấy chung sống với anh Kh không hạnh phúc, việc cự cãi của vợ chồng làm ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập của con nên chị L đem con về nhà cha mẹ ruột ở, không còn chung sống với anh Kh từ ngày 19/7/2017 âm lịch đến nay. Sau khi chị L ra đi vợ chồng không gặp nhau bàn bạc đoàn tụ mà dẫn đến mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Anh Kh biết việc chị Ly làm đơn ly hôn, Tòa án mời nhiều lần, nhưng anh Kh không tham gia giải quyết để nêu ý kiến, yêu cầu của mình.

Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Chị L và anh Kh không còn chung sống với nhau hơn một năm nay. Tại phiên Tòa chị L trình bày chung sống với anh Kh không có hạnh phúc, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Kh là trầm trọng, mục đích hôn không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Cho chị L được ly hôn anh Kh.

[3] Về nuôi con chung: có một người con tên Lê Đoàn Anh Th, sinh ngày 17/10/2009, nguyện vọng của cháu Th sống với chị Ly và chị L yêu cầu được nuôi con. Vì vậy giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi theo nguyện vọng của con là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: chị Ly khai không có

[4] Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 144, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Yến L. Cho chị L được ly hôn anh Lê Văn Kh.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Lê Đoàn Anh Th, sinh ngày 17/10/2009 cho chị Ly trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Chị L không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: chị L khai không có nên không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: chị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001851 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị L đã nộp xong án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ánh Bình